**TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NHÓM VẬT LÝ MÔN VẬT LÝ 7- Năm học: 2020 – 2021**

**Thời gian làm bài: 45 phút**

**Đề chính thức-Mã đề L703**

**I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Học sinh ghi lại chữ đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra**

**Câu 1.** Trường hợp nào dưới đây **không** phải là nguồn sáng?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Mặt Trăng. | B. Mặt trời. | C. Đèn pin đang sáng. | D. Đèn LED đang sáng. |

**Câu 2.** Dùng ống rỗng, cong để quan sát thì không thấy dây tóc bóng neon pin phát sáng, câu giải thích nào sau đây là đúng nhất?

A. Ánh sáng từ dây tóc truyền đi theo đường thẳng mà ống rỗng lại cong.

B. Ánh sáng phát ra từ mắt ta không đến được bóng đèn.

C. Ánh sáng từ dây tóc truyền đi theo ống cong nên có ánh sáng truyền vào mắt ta.

D. Ánh sáng phát ra từ dây tóc bị thành cong phía trong của ống chắn lại.

**Câu 3.** Hai vật A, B có chiều cao như nhau, A đặt trước gương phẳng, B đặt trước tấm kính. So sánh độ cao của hai ảnh A/ và B/?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ảnh A/ cao hơn ảnh B/**.** | B. Ảnh B/ cao hơn ảnh A/**.** |
| C. Hai ảnh cao bằng nhau. | D. Không xác định được. |

**Câu 4.** Khi có nhật thực thì:

A. Mặt Trăng che khuất Mặt Trời, không cho ánh sáng Mặt Trời xuống Trái Đất nơi ta đứng

B. Mặt trăng bị Trái đất che khuất

C. Mặt trăng không phản xạ ánh sáng nữa

D. Mặt trời không chiếu ánh sáng.

**Câu 5.** Vì sao trên đầu kim và các con số của đồng hồ người ta lại sơn “Dạ quang”? Chọn câu trả lời đúng nhất trong các câu sau:

A. Chất dạ quang giúp ta phân biệt giờ một cách dễ dàng.

B. Sơn các chất dạ quang để trang trí cho đồng hồ đẹp.

C. Ban đêm chất dạ quang phát sáng vì thế ta có thể biết giờ.

D. Sơn các chất dạ quang để bảo vệ kim và các con số của đồng hồ.

**Câu 6.** Trong một thí nghiệm, người ta đo được góc tạo bởi tia tới và đường pháp tuyến của mặt gương bằng 400. Tìm giá trị góc tạo bởi tia phản xạ và pháp tuyến là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 400 | B. 800 | C. 500 | D. 200 |

**Câu 7.** Chiếu một tia tới lên một gương phẳng. Biết góc phản xạ i’ = 450, góc tạo bởi tia tới và tia phản xạ là

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 450 | B. 900 | C. 1200 | D. 00 |

**Câu 8.** ChiÕu mét tia tíi lªn g­­¬ng ph¼ng. BiÕt gãc tíi a = 600, gãc b t¹o bëi tia ph¶n x¹ vµ mÆt ph¼ng g­­¬ng cã ®é lín lµ:

A.b = 900 - 600 = 300  B. b = a = 600

C. b = 900 + 600 = 1500  D. b = 1800 - 600 = 1200

**Câu 9.** Cho c¸c chïm s¸ng ®­îc biÓu diÔn nh­ sau:

H×nh 1 H×nh 2 H×nh 3

Chïm s¸ng song song, héi tô, ph©n k× ®­îc biÓu diÔn lÇn lù¬t lµ :

A. H×nh 1,2,3 B. H×nh 2,1,3 C. H×nh 3,2,1 D. Hình 3,1,2

**Câu 10.** Ta nhìn thấy một vật khi nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Khi vật phát ra ánh sáng. | B. Khi vật được chiếu sáng. |
| C. Khi có ánh sáng từ mắt ta chiếu sáng vật. | D. Khi có ánh sáng từ vật truyền vào mắt ta. |

**Câu 11:** Hãy chỉ ra vật nào dưới đây **không phải** là nguồn sáng?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngọn nến đang cháy. | B. Vỏ chai sáng chói dưới trời nắng. |
| C. Mặt trời. | D. Đèn ống đang sáng. |

**Câu 12.** Khi nào có nguyệt thực xảy ra?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Khi Mặt Trăng nằm trong bóng tối của Trái Đất. | B. Khi Mặt Trăng bị mây đen che khuất. |
| C. Khi Trái Đất nằm trong bóng tối của Mặt Trăng. | D. Khi Mặt Trời bị Mặt Trăng che khuất |

**Câu 13.** Trong không khí ánh sáng truyền đi theo đường nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Theo đường vòng. | B. Theo đường thẳng. |
| C. Theo đường zích zắc. | D. Theo đường cong bất kì. |

**Câu 14.** Ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Là ảnh của vật đó mà mắt ta thấy trong gương. | B. Là ảnh của vật đó ở sau gương. |
| C. Bóng của vật đó xuất hiện ở trong gương. | D. Bóng của vật đó. |

**Câu 15.** Chọn phương án trả lời chính xác nhất. Góc phản xạ là góc hợp bởi:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tia phản xạ và mặt gương. | B. Tia tới và pháp tuyến. |
| C.Tia phản xạ và pháp tuyến ở gương tại điểm tới. | D. Tia phản xạ và tia tới. |

**Câu 16.** Phát biểu nào dưới đây là **đúng**?

A. Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng không hứng được trên màn gọi là ảnh ảo.

B. Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng hứng được trên màn gọi là ảnh ảo.

C. Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng có thể trực tiếp sờ được.

D. Ảnh của vật tạo bởi gương phẳng là một nguồn sáng.

**Câu 17.** Tính chất ảnh của một vật tạo bởi gương cầu lồi?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ảnh thật, bé hơn vật, cùng chiều với vật. | B. Ảnh ảo, lớn hơn vật, cùng chiều với vật. |
| C. Ảnh ảo, bé hơn vật, cùng chiều với vật. | D. Ảnh thật, nhỏ hơn vật, cùng chiều với vật. |

**Câu 18.** Gương cầu lồi có mặt phản xạ là mặt như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Là mặt ngoài của một phần mặt cầu. | B. Là mặt trong của một phần mặt cầu. |
| C. Là mặt cong lõm. | D. Là mặt cong lồi. |

**Câu 19.** G­¬ng cÇu låi lµ:

A. MÆt cÇu ph¶n x¹ tèt ¸nh s¸ng, mÆt ph¶n x¹ lµ mÆt låi.

B. MÆt cÇu ph¶n x¹ tèt ¸nh s¸ng, mÆt ph¶n x¹ lµ mÆt lâm.

C. MÆt cÇu låi trong suèt.

D. MÆt cÇu låi hÊp thô tèt ¸nh s¸ng.

**Câu 20.** Đặt một viên phấn trước một gương, ta thấy ảnh của viên phấn trong gương nhỏ hơn viên phấn. Vậy gương đó là gương

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gương phẳng | B. Gương cầu lồi |
| C. Chưa xác định được | D. gương phẳng và gương cầu lồi |

**II. Phần tự luận (5 điểm) Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra**

**Câu 1** (1 điểm) Hãy so sánh tính chất của ảnh tạo bởi gương phẳng và gương cầu lồi có cùng kích thước?

**Câu 2** (1,5 điểm) Khi nào xảy ra hiện tượng nhật thực, nguyệt thực?

**Câu 3** (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| Dựa vào tính chất của ảnh tạo bởi gương phẳng, hãy vẽ ảnh của một vật (Hình sau). |  |

**Câu 4** (0,5 điểm) Một người lái xe ô tô muốn đặt một cái gương ở trước mặt để quan sát hành khách ngồi ở phía sau lưng. Tại sao người đó dùng gương cầu lồi mà không dùng gương phẳng?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT**  **NHÓM VẬT LÝ**  **Đề chính thức-Mã đề L703**  **2** | **ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KÌ**  **Năm học: 2020 – 2021**  **Môn: Vật Lí 7** |

**I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

*Mỗi câu đúng được 0,25 đ*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | **A** | **A** | **C** | **A** | **C** | **A** | **B** | **A** | **B** | **D** | **B** | **A** | **B** | **B** | **C** | **A** | **C** | **A** | **A** | **B** |

**II. Phần tự luận (5 điểm)**

**Câu 1** (1 điểm)

\* Giống: đều là ảnh ảo.

\*Khác:

+Gương phẳng: Ảnh lớn bằng vật

+Gương cầu lồi: Ảnh nhỏ hơn vật

**Câu 2** (1,5 điểm)

-Nhật thực toàn phần (hay một phần) xảy ra khi Trái Đất đi vào vùng bóng tối (bóng nửa tối) của Mặt Trăng.

-Nguyệt thực xảy ra khi Mặt Trăng bị Trái Đất che khuất không được Mặt Trời chiếu sáng.

**Câu 3** (2 điểm)

B’

A’

B

A

**Câu 4** (0,5 điểm)

Vì vùng nhìn thấy của gương cầu lồi rộng hơn vùng nhìn thấy của gương phẳng.

**TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**NHÓM VẬT LÝ MÔN VẬT LÝ 7- Năm học: 2020 – 2021**

**Thời gian làm bài: 45 phút**

**Đề chính thức-Mã đề L704**

1. **Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Học sinh ghi lại chữ cái đứng trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra**

**Câu 1.** Trong những vật sau, vật nào được xem là trong suốt có thể cho ánh sáng truyền qua?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tấm kính hồng. | B. Tấm gổ. | C. Tấm bìa cứng. | D. Nước nguyên chất. |

**Câu 2.** Đứng trên mặt đất, trường hợp nào dưới đây ta thấy có hiện tượng nhật thực?

A. Ban đêm, khi mặt Trời bị nửa kia của Trái Đất che khuất nên ánh sáng Mặt Trời không đến được nơi ta đứng.

B. Ban ngày khi Mặt Trăng che khuất Mặt Trời, không cho ánh sáng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất nơi ta đứng

C. Ban ngày khi Trái Đất che khuất Mặt Trăng

D. Ban đêm khi Trái Đất che khuất Mặt Trăng

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây là **đúng** khi nói về đường truyền của ánh sáng?

A. Đường truyền của ánh sáng trong không khí ô nhiễm là đường thẳng.

B. Đường truyền của ánh sáng trong không khí có thể là đường cong bất kì.

C. Đường truyền của ánh sáng trong không khí là đường gấp khúc.

D. Đường truyền của ánh sáng trong không khí sạch là đường thẳng

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4.** Cho hình vẽ bên: SI là tia tới, PQ là gương phẳng. Tia phản xạ là  A. Tia IN B. Tia IM  B. Tia IK C. Tia IF |  |

**Câu 5.** Người ta dùng gương cầu đặt phía trước xe máy, ô tô có tác dụng

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nhìn rõ các vật đằng sau | B. Soi hành khách ngồi đằng sau |
| C. Tạo ra vùng nhìn thấy rộng hơn | D. Để cho đẹp |

**Câu 6.** Đường nào sau đây biểu diễn đường truyền của ánh sáng trong không khí?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a) | b) | c) | d) |
| A. hình a | B. hình b | C. hình c | D. Hình d |

**Câu 7.** Chiếu một tia sáng lên một gương phẳng ta thu được một tia phản xạ tạo với tia tới một góc 400 .Tìm giá trị góc tới.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 200 | B. 80o. | C. 400 | D. 600 |

**Câu 8.** Khi có nhật thực thì:

A. Mặt Trăng che khuất Mặt Trời, không cho ánh sáng Mặt Trời xuống Trái Đất nơi ta đứng

B. Mặt trăng bị Trái đất che khuất

C. Mặt trăng không phản xạ ánh sáng nữa

D. Mặt trời không chiếu ánh sáng.

**Câu 9.** G­¬ng cÇu låi lµ:

A. MÆt cÇu ph¶n x¹ tèt ¸nh s¸ng, mÆt ph¶n x¹ lµ mÆt låi.

B. MÆt cÇu ph¶n x¹ tèt ¸nh s¸ng, mÆt ph¶n x¹ lµ mÆt lâm.

C. MÆt cÇu låi trong suèt.

D. MÆt cÇu låi hÊp thô tèt ¸nh s¸ng.

**Câu 10.** Chọn câu trả lời **đúng**

A. Ta nhìn thấy một vật khi mở mắt hướng về phía vật.

B. Ta nhìn thấy một vật khi có ánh sáng từ vật truyền vào mắt ta.

C. Ta nhìn thấy một vật vì mắt ta phát ra các tia sáng chiếu lên vật.

D. Ta nhìn thấy một vật khi vật được chiếu sáng.

**Câu 11.** Vật nào sau đây không là nguồn sáng?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngọn nến đang cháy | B. Bóng đèn dây tóc đang sáng |
| C. Con đom đóm đang đi trong đêm tối | D. Vỏ chai sáng chói dưới trời nắng |

**Câu 12.** Chùm sáng hội tụ là chùm sáng:

A. Giao nhau tại một điểm trên đường truyền của chúng

B. Giao nhau tại ba điểm khác nhau trên đường truyền của chúng

C. Loe rộng ra trên đường truyền của chúng

D. không giao nhau trên đường truyền của chúng

**Câu 13.** Chùm sáng phân kì là chùm sáng:

A. Giao nhau tại một điểm trên đường truyền của chúng

B. Giao nhau tại ba điểm khác nhau trên đường truyền của chúng

C. Loe rộng ra trên đường truyền của chúng

D. không giao nhau trên đường truyền của chúng

**Câu 14.** Mối quan hệ giữa góc tới và góc phản xạ là?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Góc tới lớn gấp hai lần góc phản xạ. | B. Góc tới lớn gấp ba lần góc phản xạ |
| C. Góc tới nhỏ hơn góc phản xạ | D. Góc tới bằng góc phản xạ |

**Câu 15.** Theo định luật phản xạ ánh sáng thì góc phản xạ có đặc điểm:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Là góc vuông | B. Bằng góc tạo bởi tia phản xạ và pháp tuyến |
| C. Bằng góc tạo bởi tia tới và mặt gương | D. Bằng góc tạo bởi tia phản xạ và mặt gương |

**Câu 16.** Khoảng cách từ ảnh của vật đến gương phẳng có tính chất nào sau đây?

A. Bằng khoảng cách từ vật đến gương B. Nhỏ hơn khoảng cách vật đến gương

C. Lớn gấp 2 lần khoảng cách từ vật đến gương D. Lớn gấp 4 lần khoảng cách từ vật đến gương

**Câu 17.** Đặt một viên phấn trước một gương, ta thấy ảnh của viên phấn trong gương nhỏ hơn viên phấn. Vậy gương đó là gương:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Gương phẳng | B. Gương cầu lồi |
| C. Chưa xác định được | D. gương phẳng và gương cầu lồi |

**Câu 18.** Ảnh ảo của cùng một vật tạo bởi gương cầu lồi và gương phẳng khác nhau:

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ảnh ảo tạo bởi gương cầu lồi lớn hơn. | B. Về chiều. |
| C. Ảnh ảo tạo bởi gương cầu lồi nhỏ hơn. | D. Về phương. |

**Câu 19.** Cho c¸c chïm s¸ng ®­îc biÓu diÔn nh­ sau:

H×nh 1 H×nh 2 H×nh 3

Chïm s¸ng song song, héi tô, ph©n k× ®­îc biÓu diÔn lÇn lù¬t lµ :

A. H×nh 1,2,3 B. H×nh 2,1,3 C. H×nh 3,2,1 D. Hình 3,1,2

**Câu 20.** ChiÕu mét tia tíi lªn g­­¬ng ph¼ng. BiÕt gãc tíi a = 600, gãc b t¹o bëi tia ph¶n x¹ vµ mÆt ph¼ng g­­¬ng cã ®é lín lµ:

A. b = 900 - 600 = 300  B. b = a = 600

C. b = 900 + 600 = 1500  D. b = 1800 - 600 = 1200

**II. Phần tự luận (5 điểm) Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra**

**Câu 1** (1 điểm) Hãy so sánh tính chất của ảnh tạo bởi gương phẳng và gương cầu lồi có cùng kích thước?

**Câu 2** (1,5 điểm) Thế nào là nguồn sáng, vật sáng. Lấy ví dụ về nguồn sáng, vật sáng

**Câu 2** (2 điểm) Dựa vào tính chất của ảnh tạo bởi gương phẳng,

A

B

Hãy vẽ ảnh của một vật (hình sau)

**Câu 4** (0,5 điểm) Ở những chỗ gấp khúc có vật cản che khuất, người

ta thường đặt một gương cầu lồi lớn. Em hãy giải thích tại sao?

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT NHÓM VẬT LÝ 7**  **Đề chính thức-Mã đề L704**  **KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I VẬT LÝ 7** | **ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KÌ**  **Năm học: 2020 – 2021**  **Môn: Vật Lí 7** |

**I. Trắc nghiệm (5 điểm)**

**Chọn chữ cái đúng đứng trước câu hoăc mệnh đề mà em chọn**

*(Mỗi câu đúng được 0,25 đ)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đáp án | **D** | **B** | **D** | **A** | **C** | **C** | **A** | **A** | **A** | **B** | **D** | **A** | **C** | **D** | **B** | **A** | **B** | **C** | **B** | **A** |

**II. Phần tự luận (5 điểm)**

**Câu 1** (1 điểm)

\* Giống: đều là ảnh ảo.

\* Khác:

+Gương phẳng: Ảnh lớn bằng vật

+Gương cầu lồi: Ảnh lớn hơn vật

**Câu 2** (1,5 điểm)

-Nguồn sáng là những vật tự phát ra ánh sáng (VD: Mặt Trời,..)

-Vật sáng gồm nguồn sáng và những vật hắt lại ánh sáng chiếu vào nó (VD: Mặt Trăng…)

**Câu 3** (2 điểm)

B’

A’

B

A

**Câu 4** (0,5 điểm)

Vì vùng nhìn thấy của gương cầu lồi rộng hơn vùng nhìn thấy của gương phẳng.